

Phụ lục số II
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Năm báo cáo 2010

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Hùng Vương (HVS) được cấp phép thành lập và hoạt động theo Giấy phép của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/12/2008, với các nghiệp vụ kinh doanh: Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán; Tư vấn tài chính doanh nghiệp

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có điều chỉnh Giấy phép như sau:

- Giấy phép Thành lập và hoạt động thay đổi lần thứ nhất ngày 13 tháng 07 năm 2009, chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty từ bà Nguyễn Thị Hường sang ông Trương Hải Hưng.
- Giấy phép Thành lập và hoạt động thay đổi lần thứ hai ngày 19 tháng 11 năm 2009, chuẩn y việc thay đổi địa điểm trụ sở chính từ 170-172-172E Bùi Thị Xuân, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP HCM sang Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Giấy phép Thành lập và hoạt động thay đổi lần thứ ba ngày 25 tháng 06 năm 2010, chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ông Trương Hải Hưng sang bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.
- Vốn pháp định : 35.000.000.000 VNĐ
- Vốn điều lệ : 50.200.000.000 VNĐ

Cơ cấu góp vốn đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2010 như sau:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỉ lệ (%)	Số tiền (VNĐ)
1.	Ông Trương Hải Hưng	150.000	4.26	1.500.000.000
2.	Ông Dương Hoài Ân	150.000	4.26	1.500.000.000
3.	Bà Nguyễn Thị Lan Anh	750.000	21.30	7.500.000.000
4.	Công ty CP Chế tạo máy DZĨ AN	2.000	0.06	20.000.000

5.	Ông Nguyễn Thanh Tài	500.000	14.20	5.000.000.000
6.	Bà Trần Thị Kim Thy	500.000	14.20	5.000.000.000
7.	Ông Trần Kim Điệp	30.000	0.85	300.000.000
8.	Ông Tong Chin Hen	1.263.550	35.90	12.635.500.000
9.	Ông Ngu Chie Kieng	175.000	4.97	1.750.000.000
Tổng cộng		3.520.550	100	35.205.500.000

- Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-08) 6291.5358

Fax : (84-08) 6291.5359

Mã số thuế : **0306353700**

2. Quá trình phát triển

+ Hoạt động chính của Công ty: Môi giới chứng khoán và Tư vấn đầu tư chứng khoán

+ Tình hình hoạt động: Công ty vẫn duy trì tốt các hoạt động chính là môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán.

3. Định hướng phát triển

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Phân đầu để tăng doanh thu và có lợi nhuận sau 3 năm hoạt động.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tập trung nguồn lực phát triển mảng hoạt động môi giới, cải thiện doanh thu và lên kế hoạch tăng vốn đáp ứng nhu cầu kinh doanh.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm...). Vì Công ty mới thành lập và có khoản đầu tư ban đầu lớn nên trong 2010 Công ty tập trung ổn định và khắc phục tình hình kinh doanh đình trệ của năm 2009. Do vậy cũng chưa có nét nổi bật nào về kết quả hoạt động trong năm.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch): Công ty vẫn chưa có lãi tính từ thời điểm thành lập 15/12/2008. Công ty vẫn chưa đạt kế hoạch lợi nhuận cho năm 2010.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...):

- Công ty di dời văn phòng từ 170-172-172E Bùi Thị Xuân, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP HCM sang Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Thu hút được những nhà đầu tư lớn, đặc biệt khách hàng doanh nghiệp và đã khai thác doanh thu sang lĩnh vực tư vấn.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...): Kế hoạch trong tương lai nâng cao doanh thu và kêu gọi nhà đầu tư tăng vốn để Công ty có thêm nhiều nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của khách hàng tốt hơn.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán: thể hiện trong bảng báo cáo tài chính tóm tắt dưới đây.

- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh

- Phân tích những biến động-những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động)

- Giá trị sổ sách, khả năng sinh lời, khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo được thể hiện trên báo cáo tài chính tóm tắt sau:

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Cho năm Tài Chính kết thúc ngày 31/12/2010

Số liệu đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và tư vấn Đất Việt

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

DVT: Đồng

STT	Nội Dung	Số cuối năm	Số đầu năm
I	Tài sản ngắn hạn	17,411,152,354	27,442,224,392
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	3,162,679,773	3,419,464,337
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	11,384,011,695	17,440,000,000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	2,824,840,886	5,648,821,358
4	Hàng tồn kho	-	
5	Tài sản ngắn hạn khác	39,620,000	933,938,697
II	Tài sản dài hạn	6,661,128,007	9,834,146,291
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	4,505,460,474	5,798,264,131
	- Tài sản cố định hữu hình	2,987,919,798	3,839,794,978
	- Tài sản cố định vô hình	1,517,540,676	1,958,469,153
	- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác	2,155,667,533	4,035,882,160
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	24,072,280,361	37,276,370,683
IV	Nợ phải trả	2,854,788,817	9,357,306,739
1	Nợ ngắn hạn	2,854,788,817	9,357,306,739
2	Nợ dài hạn		
V	Nguồn vốn chủ sở hữu	21,217,491,544	27,919,063,944
1	Vốn chủ sở hữu	21,217,491,544	7,919,063,944
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35,205,500,000	35,205,500,000
	- Thặng dư vốn cổ phần		
	- Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
	- Cổ phiếu quỹ	-	-
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	(38,036,400)
	- Các quỹ		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(13,988,008,456)	(7,248,399,656)
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		-
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		

	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	24,072,280,361	37,276,370,683

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2009
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		27.67%	26.38%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		72.33%	73.62%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		11.86%	25.10%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		88.14%	74.90%
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		6.10	2.93
	- Khả năng thanh toán hiện hành		6.10	2.93

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: không phát sinh
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 3.520.550 cổ phiếu thường
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): không có
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 3.520.550 cổ phiếu thường
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có)
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: không phát sinh

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Vì Công ty đang trong quá trình cấu trúc lại nhân sự và củng cố các hoạt động kinh doanh nên chưa đặt ra kế hoạch lợi nhuận cho năm 2010. Chủ yếu tập trung vào phát triển nhân lực và củng cố đội ngũ, nâng cao kiến thức cho nhân viên

Dưới đây là bảng kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010. Công ty vẫn còn lỗ một phần do khoản đầu tư ban đầu lớn nên Chi phí còn phải phân bổ trong năm 2010, 2011, một phần do tình hình thị trường tài chính chứng khoán đang gặp khó khăn.

Kết quả sản xuất kinh doanh Năm 2010

Mã	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
01	1. Doanh thu		3 050 581 609	2 940 618 331
	Trong đó:			
01.1	- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		778 128 254	563 466 826
01.2	- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		22 338 195	158 079 566
01.3	- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán			
01.4	- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán			
01.5	- Doanh thu hoạt động tư vấn			
01.6	- Doanh thu lưu ký chứng khoán			
01.7	- Doanh thu hoạt động uỷ thác đầu giá			
01.8	- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản			
01.9	- Doanh thu khác		2 250 115 160	2 219 071 939
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu			5 056 344
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)		3 050 581 609	2 935 561 987
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh		2 049 715 134	480 686 659
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)		1 000 866 475	2 454 875 328
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		6 913 945 075	8 351 391 737
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20- 25)		-5 913 078 600	-5 896 516 409
31	8. Thu nhập khác		82 232 437	66 042 961
32	9. Chi phí khác		908 762 637	1 417 926 208
40	10. Lợi nhuận khác (40=31-32)		- 826 530 200	-1 351 883 247
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)		-6 739 608 800	-7 248 399 656
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	VI.1		
52	13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	VI.2		
60	14. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)		-6 739 608 800	-7 248 399 656
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu			

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: hiện nay nhân sự Công ty đã đi vào giai đoạn ổn định, các quy chế, quy định và chính sách Công ty được qui định rõ ràng cụ thể.

- Các biện pháp kiểm soát: Công ty đã thực hiện quá trình kiểm soát nội bộ và nhân viên kiểm soát tại bộ phận môi giới kiểm tra các chứng từ phát sinh hàng ngày, đảm bảo việc lưu trữ và thực hiện đúng qui định.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Kế hoạch trong tương lai nâng cao doanh thu và kêu gọi nhà đầu tư tăng vốn để Công ty có thêm nhiều nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của khách hàng tốt hơn.
- Nâng cao kiến thức và năng lực quản lý của toàn thể nhân viên
- Tuyển dụng các ứng viên có kiến thức và kinh nghiệm tốt để phục vụ nhà đầu tư.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán được lập theo chuẩn mực, chế độ và theo quy định của pháp luật về kế toán.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt

- Ý kiến kiểm toán độc lập: “Theo ý kiến Chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Hùng Vương tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan”.

- Các nhận xét đặc biệt: không có

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: không có

- Các nhận xét đặc biệt: không có

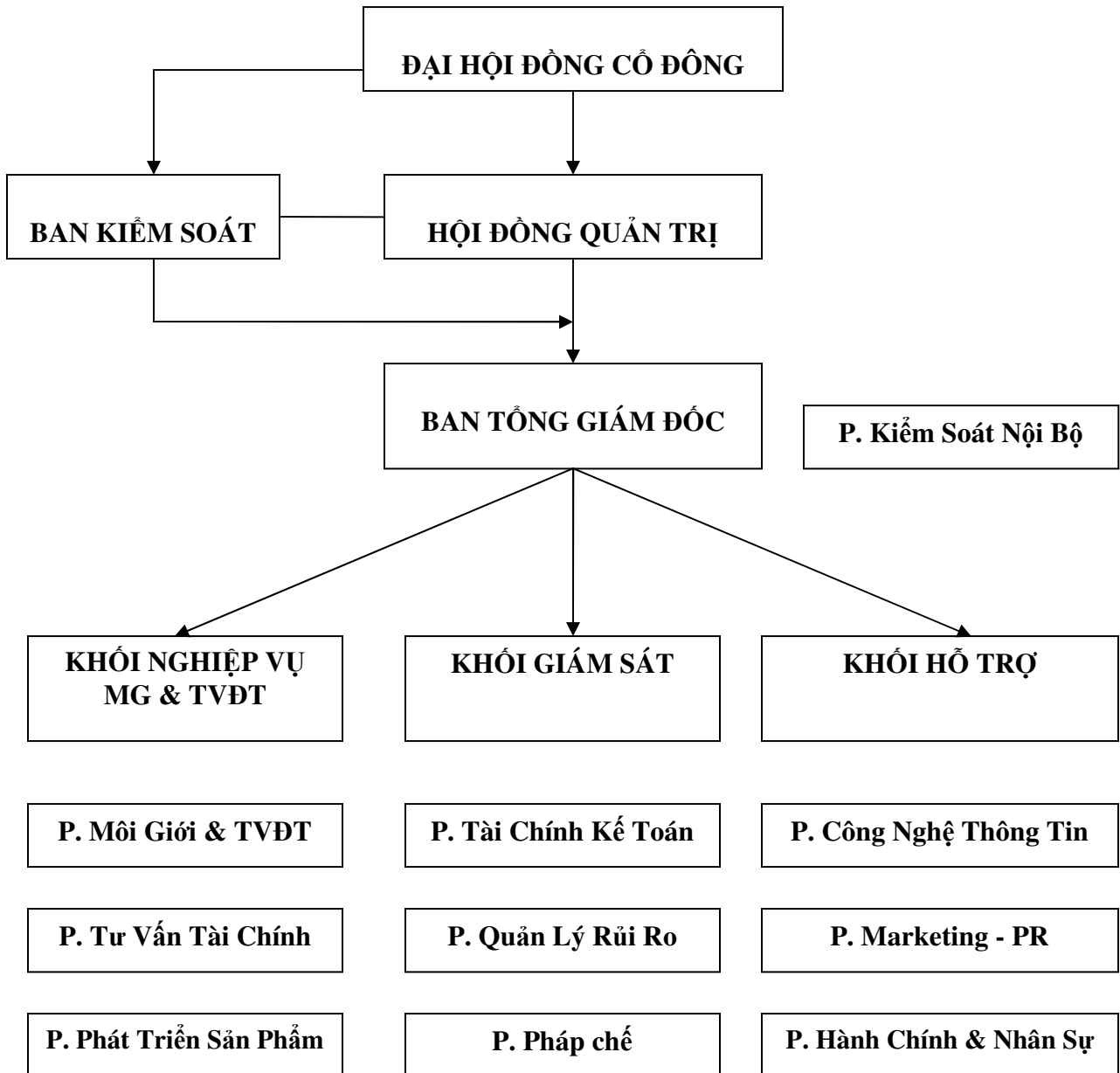
VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: không có
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: không có

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: không phát sinh
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan: không có

VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty



- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

- **Bà NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH – Tổng Giám đốc**

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh có hơn 08 năm làm việc trong lĩnh vực tài chính tại các Công ty quốc tế và trong nước, từng là nhân viên của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (2007) – Công ty quản lý Quỹ đầu tiên của Việt Nam. Là Cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính doanh nghiệp Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và đã tham gia nhiều khoá học đào tạo về tài chính, chứng khoán và đã được Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp bằng hành nghề chứng khoán – Quản lý quỹ năm 2007.

- **Ông NGUYỄN THÀNH DANH - Phó Tổng Giám đốc**

Ông Nguyễn Thành Danh có hơn 05 năm làm việc ở vị trí Chuyên viên Tư vấn Tài chính cấp cao cho chính phủ Canada, hơn 06 năm làm việc trong lĩnh vực tài chính tại các Công ty quốc tế và trong nước, là cổ đông sáng lập và thành công trong việc chuyển nhượng Công ty Fondu.ca. Ông Danh học tập và làm việc tại Canada, tốt nghiệp đại học Manitoba và tốt nghiệp hạng ưu, phân khoa tài chính đại học Carleton (Canada).

- **Ông PHẠM THÀNH SON – Giám đốc IT**

Ông Phạm Thành Sơn có hơn 11 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin và phát triển hệ thống mạng và đã từng giữ nhiều chức vụ lãnh đạo bộ phận IT tại các Công ty Intergraph Co.ltd, Siemens Vietnam ltd, Gras Savoye Wills VN và Vietnam Gold Business. Ông Sơn đã tốt nghiệp đại học Monash (Úc) chuyên ngành hệ thống Công nghệ thông tin.

- **Ông NGUYỄN PHI SƠN – Giám đốc Môi giới**

Ông Nguyễn Phi Sơn tốt nghiệp cử nhân kinh tế hạng ưu tại Khoa Kinh Tế_ĐHQG Tp.HCM với nhiều thành tích cao trong học tập, nghiên cứu khoa học và là một trong 3 sinh viên xuất sắc được nhận học bổng của tổ chức tài chính Dragon Capital. Ông Sơn đã có hơn 6 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính chứng khoán với các tổ chức hàng đầu như Công ty chứng khoán Ngân hàng Đông Á, Công ty Liên doanh Quản lý quỹ Việt Nam (VFM)

- **Bà TRẦN THỊ KIM THY – Giám đốc Pháp chế**

Luật sư thành viên Đoàn Luật sư TP.HCM, Bà Trần Thị Kim Thy đã có hơn 09 năm hoạt động trong các hoạt động liên quan đến tư vấn pháp luật, tư vấn quản trị hành chính văn phòng. Từng nắm giữ vị trí Trưởng văn phòng đại diện Công ty Tư vấn Đầu tư và Chuyển giao Công nghệ Concetti tại TP.HCM và là một trong những nhà tư vấn chủ chốt của Concetti. Chuyên ngành: Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ. Hiện nay Bà Thi đang theo học Thạc sỹ Luật theo chương trình học bổng Fullbright do Chính phủ Mỹ tài trợ.

- Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: Theo công văn số 334/UBCK-GP ngày 25 tháng 06 năm 2010 của Ủy ban chứng khoán nhà nước, chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ông Trương Hải Hưng sang bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc theo luật lao động và theo quy định chung của Công ty.

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động: Tính đến thời điểm 31/12/2010 Công ty có 18 nhân viên từ cấp quản lý đến cấp nhân viên. Công ty tuân thủ luật lao động và có nhiều chính sách tốt đối với người lao động tạo điều kiện cho người lao động làm việc tốt và tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ về tài chính chứng khoán.

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng: Ông Tong Chin Hen là chủ tịch hội đồng quản trị, bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh là Tổng giám đốc, Ông Trần Duy Quang là Trưởng Ban kiểm soát và bà Lê thị Hương là kế toán trưởng.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Tong Chin Hen	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2.	Ngu Chie Kieng	Thành viên Hội đồng quản trị
3.	Nguyễn Thanh Tài	Thành viên Hội đồng quản trị
Số thành viên độc lập không điều hành		

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Trần Duy Quang	Trưởng Ban kiểm soát
2.	Đoàn Lê Duy Uyên	Thành viên Ban kiểm soát
3.	Diệp Lệ Bình	Thành viên Ban kiểm soát
Số thành viên độc lập không điều hành		

- Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên: Hội đồng quản trị luôn hỗ trợ và tư vấn cho Ban điều hành, tạo điều kiện để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ. Tổ chức các cuộc họp cần thiết.

- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên: Cố vấn và kiểm soát các hoạt động, cách lưu giữ chứng từ của Công ty.

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành. Giá trị các khoản thù lao và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể: Ngoài thu nhập từ lương thì cho đến thời điểm này chưa phát sinh các khoản thù lao hay các lợi ích khác.

- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 01

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không phát sinh

- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Hợp đồng lao động.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ liên lạc	Nghề nghiệp	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)	Biến động về tỷ lệ sở hữu
	Không có						
Tổng cộng							

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ liên lạc	Nghề nghiệp / Ngành nghề hoạt	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)	Biến động về tỷ lệ sở hữu
-----	-----------	----------	------------------	----------------------------------	-------------------------	-----------	---------------------------

				động			
1.	Trương Hải Hưng	1956	3B2-3-4 Mỹ Viên, Phú Mỹ Hưng, Q.7, TPHCM	Kinh doanh	150.000	4.26	
2.	Dương Hoài Ân	1970	93/3 Nguyễn Văn Đậu P.5 Q.Bình Thạnh, TPHCM	Kinh doanh	150.000	4.26	
3.	Nguyễn Thị Lan Anh	1983	14 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TPHCM	Kinh doanh	750.000	21.30	
4	Công ty cổ phần chế tạo máy DZĨ AN		Số 3 đường 1 KCN Sóng Thần I, Bình Dương		2.000	0.06	
Tổng cộng					1.052.000	29.88	

2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ liên lạc	Nghề nghiệp	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)	Biến động về tỷ lệ sở hữu
1.	Tong Chin Hen	1956	37 Jalan 5, Taman Intan, Kaw 16, 41300 Klang. Selangor, Malaysia	Kinh doanh	1.263.550	35.89	
2.	Ngu Chie Kieng	1970	33 A Jalan Batai Laut 5, Kawasan 16, Taman Intan 41300 Klang. Selangor, Malaysia	Kinh doanh	175.000	4.97	
Tổng cộng					1.438.550	40.86	

